

Bản án số: 203/2020/HS-PT
Ngày 28-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Bùi Ngọc Thạch.

Ông Lê Quân Vương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 202/2020/TLPT-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Tô Quốc D do có kháng cáo của bị cáo Tô Quốc D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 343/2020/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

Tô Quốc D sinh năm 1983 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: số 165/1 khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Số 25/8 khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: thợ sơn nước; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn M và bà Nguyễn Thị Xuân M; có vợ là bà Trịnh Đăng T và có 03 người con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/5/2020 đến ngày 11/5/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 04 bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến việc kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ đầu năm 2020, bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N bán số đề cho các con bạc tại địa chỉ số 90/4B, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Đến 16 giờ cùng ngày N tổng hợp phôi đề giữ lại một số còn lại N giao phôi đề cho người tên L (chưa rõ nhân thân lai lịch) để hưởng tiền hoa hồng. N dùng điện

thoại di động hiệu Nokia 150 có gắn sim số 0908.907.769 để bán số đề và giao nhận phôi đề, đồng thời N nhận phôi đề của bị cáo Tô Quốc D để giao lại cho L.

Tỷ lệ thắng thua căn cứ vào kết quả xổ số cụ thể như sau:

- Đối với đài xổ số kiến thiết miền Nam, sau khi N thống kê gửi cho L, theo tổng số tiền của phôi đề cứ 1.000.000 đồng thì N sẽ được hưởng hoa hồng 50.000 đồng. Hằng ngày có kết quả xổ số lúc 16 giờ 30 phút, nếu khách trúng số đá 2 con thì L chung cho N theo tỉ lệ 1 ăn 73 lần rồi N chung cho con bạc theo tỷ lệ 1 ăn 70 lần; Loại số bao lô và đầu đuôi 2 con L chung cho N theo tỉ lệ 1 ăn 73 lần rồi N chung cho con bạc theo tỷ lệ 1 ăn 70 lần;

- Đối với đài xổ số kiến thiết miền Bắc, sau khi N thống kê gửi cho L, theo tổng số tiền của phôi đề cứ 1.000.000 đồng thì N sẽ được hưởng hoa hồng 50.000 đồng. Hằng ngày có kết quả xổ số lúc 18 giờ 30 phút, nếu con bạc trúng số đá 2 con thì L chung cho N theo tỉ lệ 1 ăn 90 lần rồi N chung cho con bạc theo tỷ lệ 1 ăn 85 lần; Loại số bao lô và đầu đuôi 2 con Loan chung cho N theo tỉ lệ 1 ăn 90 lần rồi N chung cho con bạc theo tỷ lệ 1 ăn 85 lần.

Ngày 02/5/2020, Nguyễn Thị Tuyết N đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D tự thú về hành vi đánh bạc và giao nộp 01 điện thoại di động hiệu Nokia 150 có gắn sim số 0908.907.769. Tiếp đó D, H, P đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D tự thú về hành vi phạm tội, D giao nộp 01 điện thoại di động hiệu Samsung A2 có gắn sim số 0973.631.239; từ lời khai của N cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D mời Huỳnh Thanh H đến làm việc, H khai toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6 Plus có gắn sim số 0987.495.254; Bùi văn H giao nộp 01 điện thoại di động hiệu Nokia S3 màu đen có gắn sim số 0363.550.906; Nguyễn Văn P giao nộp 01 điện thoại di động hiệu Samsung GalaxyA7 màu vàng đồng có gắn sim số 0987.279.556:

Quá trình điều tra xác định hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: N bán số đề cho D, cụ thể:

- Đài Thành phố Hồ Chí Minh: Ngày 22/02/2020, D mua số 45 đầu 240.000 đồng, đuôi 120.000 đồng; bao lô 150.000 đồng. Số tiền D dùng để mua số đề là 3.060.000 đồng nhưng Dg đưa tiền thực tế cho N là 2.400.000 đồng, kết quả D không trúng. Như vậy tổng số tiền dùng để đánh của N và D là: 3.060.000 đồng.

- Đài Vĩnh Long: Ngày 22/02/2020, D mua số 45 đầu 240.000 đồng, đuôi 120.000 đồng; bao lô 150.000 đồng. Số tiền D dùng để mua số đề là 3.060.000 đồng nhưng D đưa tiền thực tế cho N 2.400.000 đồng, kết quả D không trúng. Như vậy tổng số tiền dùng để đánh bạc của N và D là 3.060.000 đồng.

N bán số đề cho H, cụ thể:

- Ngày 30/4/2020, N bán cho H đài miền Bắc (Hà Nội các con số 74, 84 mỗi con bao lô 50.000 đồng; số 032 đầu 20.000 đồng, đuôi 20.000 đồng; số 32 bao lô 20.000 đồng. Số tiền H dùng để mua số đề là 3.320.000 đồng. Kết quả H

trúng số 32 với số tiền 1.700.000 đồng, trúng số 032 với số tiền 12.000.000 đồng. Như vậy tổng số tiền dùng để đánh của N và H là 17.020.000 đồng.

- Ngày 01/5/2020, N bán cho H đài Bình Dương các con số 319 bao lô 5.000 đồng; đầu 20.000 đồng, đuôi 20.000 đồng; số 15 bao lô 5000 đồng, đầu 30.000 đồng, đuôi 30.000 đồng. Số tiền H dùng để mua số đề là 275.000 đồng nhưng N chỉ yêu cầu H đưa 220.000 đồng (H chưa đưa tiền cho N). Kết quả xổ số H không trúng. Như vậy tổng số tiền dùng để đánh của N và H là 275.000 đồng.

D ngoài mua số đề của N thì D còn bán số đề cho H và P sau đó D giữ lại những số H và P đánh ít tiền để tự tính thắng thua với H và P còn lại giao hết số đề cho N.

D bán số đề cho H, cụ thể:

- Ngày 25/3/2020, D bán cho H đài Cần Thơ và đài Đồng Nai con số 41 bao lô 50.000 đồng. Số tiền H dùng để mua số đề là 1.800.000 đồng nhưng D chỉ yêu cầu H đưa số tiền 1.400.000 đồng. Kết quả xổ số H trúng số 41 là 02 vòng đài Cần Thơ. Tổng số tiền trúng là 7.000.000 đồng. Như vậy tổng số tiền dùng để đánh đề của D và H là 7.900.000 đồng đài Cần Thơ, 900.000 đồng đài Đồng Nai.

- Ngày 25/3/2020, D bán cho H đài Sóc Trăng con số 56 bao lô 20.000 đồng. Số tiền H dùng để mua số đề là 360.000 đồng nhưng D chỉ yêu cầu H đưa số tiền 280.000 đồng. Kết quả xổ số H trúng số 56 là 01 vòng đài Sóc Trăng. Tổng số tiền trúng là 1.400.000 đồng. Như vậy tổng số tiền dùng để đánh đề của D và H là 1.760.000 đồng.

D bán số đề cho P, cụ thể:

- Ngày 01/5/2020, D bán cho P đài Hải Phòng các con số 69 đá 72 số tiền 5.000 đồng. Số tiền P dùng để mua số đề là 270.000 đồng nhưng D chỉ yêu cầu P đưa 250.000 đồng. Kết quả xổ số P trúng số 69 là 02 vòng, số 72 là 01 vòng, Tổng số tiền trúng là 5.250.000 đồng. Như vậy tổng số tiền dùng để đánh đề của D và P là 5.520.000 đồng.

Đối với đối tượng tên L nhận phôi đề của N, hiện chưa rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiếp tục xác minh xử lý sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 343/2020/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Tô Quốc D 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/5/2020 đến ngày 11/5/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo tại không giam giữ; xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh H 01 (một) năm cải tạo tại không giam giữ; xử phạt bị cáo Bùi Văn H 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng. Tuyên về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/8/2018, bị cáo Tô Quốc D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đồng thời xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, tại Tòa án cấp phúc thẩm bị cáo D cung cấp thêm tình tiết bị cáo có ông nội là ông Nguyễn Văn H là liệt sĩ, là người có công với cách mạng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, xét thấy, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là phù hợp, không nặng, bị cáo có tình tiết phạm tội nhiều lần nên không đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đồng thời được hưởng án treo.

Bị cáo Dũng nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo thống nhất với nội dung vụ án đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận:

- Ngày 22/02/2020, Tô Quốc D mua số đề đài Thành phố Hồ Chí Minh và đài Vĩnh Long của Nguyễn Thị Tuyết N, kết quả D không trúng. Như vậy, tổng số tiền dùng để đánh đề của N và D là 3.060.000 đồng đài Thành phố Hồ Chí Minh và 3.060.000 đồng đài Vĩnh Long.

- Ngày 25/3/2020, Tô Quốc D bán số đề đài Cần Thơ, Đồng Nai, Sóc Trăng cho Bùi Văn H, kết quả H trúng. Như vậy, tổng số tiền dùng để đánh đề của D và P đài Cần Thơ là 7.900.000 đồng, 900.000 đồng đài Đồng Nai và 1.760.000 đồng đài Sóc Trăng.

- Ngày 01/5/2020, Tô Quốc D bán số đề đài Hải Phòng cho Nguyễn Văn P, kết quả P trúng. Như vậy, tổng số tiền dùng để đánh đề của D và P là 5.520.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo nhận thức được hành vi đánh đề thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp luật. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo D cung cấp thêm tình tiết bị cáo có ông nội là ông Nguyễn Văn H là Liệt sĩ, là người có công với cách mạng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) bị cáo cung cấp tại cấp phúc thẩm. Đối với tình tiết bị cáo cung cấp là có 03 con còn nhỏ, đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định. Bị cáo sau khi phạm tội đã tự thú hành vi phạm tội của mình và đồng bọn giúp cơ quan tố tụng nhanh chóng điều tra, kết thúc xử lý tội phạm, sau phạm tội đã có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên áp dụng điều 54 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Do đó, có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo về xin giảm nhẹ hình phạt.

Đối với kháng cáo xin hưởng án treo: bị cáo phạm tội nhiều lần nên không đủ điều kiện áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để cho bị cáo hưởng án treo.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về xin hưởng án treo là phù hợp. Riêng về giảm hình phạt là không phù hợp, chưa thể hiện chính sách khoan hồng cho người tự thú.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm a, b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tô Quốc D. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 343/2020/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương về hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Tô Quốc D 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/5/2020 đến ngày 11/5/2020.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ Giám đốc Kiểm tra I);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố D, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án, ĐTMH, 16.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Huy Toàn

